



Thư Tòa Soạn

Sự sụp đổ của đế chế Tây La Mã vào thế kỷ thứ 5, mở đầu cho thời kỳ Trung cổ tăm tối, kéo dài tới thế kỷ 15. Triết học Hy Lạp cổ đại được hình thành vào khoảng thế kỷ V trước công nguyên đến thế kỷ IV tại Hy Lạp, với Socrates, Plato, Aristotle. Nhưng sau đó biến mất, và chỉ trở lại vào thời Phục hưng. Thơ Không vần phát sinh từ Ý, thơ tiếng Anh tiếp nhận vào giữa thế kỷ 16, với kịch Shakespeare và thơ John Milton, tác phẩm Paradise Lost. Đến cuối thế kỷ 17, thể thơ không vần ít được sử dụng, và tới thế kỷ 19 mới trở thành mấu chốt cách mạng trong phong trào thơ Lãng mạn. Và mới đây, thơ thể luật Mỹ bị mờ nhạt suốt thế kỷ 20, và chỉ trở lại vào cuối thập niên 1980s với phong trào thơ Tân hình thức.

Thơ tự do khởi đầu với tập thơ *Lá Cỏ* (Leaves of Grass) của nhà thơ Mỹ Walt Whitman, 1855, kết hợp giữa văn xuôi và cú pháp song song theo bản dịch kinh thánh thời King James, với những câu thơ dài. Nửa thế kỷ sau, chủ nghĩa Hình tượng (Imagism), T. S. Eliot phần mảnh (fragment) ý tưởng, vận vẹo cú pháp, tạo thành một dòng thơ khó hiểu. Đến thập niên 1950s, với phong trào Black Mountain, tạo thành một cấu trúc thơ với những nhóm chữ biệt lập, phải phân tích mới hiểu. Cuối cùng, phong trào thơ Ngôn ngữ, ảnh hưởng chủ nghĩa Hậu cấu trúc thập niên 1960s, tách lia chữ và nghĩa, bài thơ vô nghĩa, và ý nghĩa nằm trong lý luận của người làm thơ. Tóm lại, thơ tự do là một dòng thơ lý trí, chủ vào chữ, thiếu nhịp điệu và ý tưởng liên lạc, hoặc đơn giản chỉ là dòng dài dòng ngắn, ghi xuống những suy nghĩ rời rạc của người viết, bắt đầu thời hiện đại và chấm dứt vào thời hậu hiện đại, cuối thập niên 1980s. Hay nói khác, thơ tự do là một dòng thơ đã qua, thuộc về thế kỷ 20.

Muốn tìm kiếm cái mới, phải am hiểu cái cũ. Tiến trình thơ thể luật và tự do tiếng Anh, tiêu biểu là thơ Mỹ, đã được trình bày cặn kẽ và khách quan, qua chuyên luận gồm 3 cuốn: *Vũ Điệu Không Vần*, *Cách Làm Thơ*, và *Thơ và Không Thơ*, qua đó, làm cơ sở để phát huy thơ Việt. Đối với Tân hình thức Việt, một dòng phụ lưu so với thơ chính lưu trong nước. Nhưng trong nước vẫn bất động với thơ tự do, một dòng thơ đã mất tính sáng tạo và không còn được coi là thơ. Trong khi Tân hình thức là dòng thơ mới lạ, sinh động, có nền tảng lý thuyết để khai phá, hướng về tương lai. Điều này đóng góp vào niềm tin nơi thơ Việt, vẫn tiếp tục chuyển biến như những dòng thơ khác..

Báo Giấy đã đi được một chặng đường dài, số 51. Trong số đặc biệt này, chúng tôi kết hợp giữa thơ và nhạc, thực hiện một chủ đề mang tính truyền thống về Mẹ. Và là một số báo của hoài niệm, với những bài thơ về con người và quá khứ cổ xưa.

Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo sèo mặt nước buổi đò đông

Tú Xương

Một video về nỗi đau của mẹ (Mẹ Khổ), được nhà thơ Phạm Quyên Chi thực hiện, qua diễn giải, hình ảnh (160 tấm hình), thơ và âm nhạc, với cảm nhận của Mẫu Đơn Trang Nguyễn, nhạc Hà Nguyên Du, ca sĩ Ngọc Quy, và giọng đọc Núi Xù Thảo Huỳnh.

www.thotanhinhtucviet.vn

Hương Thanh
NHỮNG BUỔI SÁNG ĐÃ QUA

Má tôi đêm hôm xuống
bếp từ gian bếp đêm
hôm tiếp tục quay trở
về đêm trước không còn

cũ và cũng không còn
mới trong gian bếp vẫn
tiếng dao xắt từng mớ
rau những đồng rau tiếp

tục quay trở về sự
úa tàn như nhớp mùi
phân hủy của rau dần
lan ra lan vào bàn

tay má tôi và đã
tràn vào trong khoảng không
gian bếp cũ và má
tôi vẫn xắt từng mớ

rau rơi như vẩy và
má tôi là cái vòng
lập thời gian và sự
úa tàn quay ngược về

lúc tuổi trẻ má còn
mới cười mọi ảnh hình
lúc xưa quay trở ra
thời kỳ này những úa

tàn đã chễm trệ thứ
bạc trong khi sắc rau
xanh chỉ còn lại trên
đĩa bàn ăn của quán.

Nguyễn Văn Vũ
ĐÓ LÀ LÚC
KHÔNG THỂ NÀO QUYÊN

(Hoài niệm hương hồn Mẹ)

Đó là lúc con mồ côi trong
bụng mẹ khóc chào đời giữa đạn
bom mẹ đặt con vào một đầu
thúng gánh chạy lên Ba Lòng chạy

ra Vĩnh Linh chạy ngược vào Bồn
Tri Bồn Phở chạy về Kim Long

(Tuổi thơ tôi không có mùi sữa
mẹ chỉ có nước cơm sôi mẹ
nghiêng nồi múc cạn thả vào
một hột muối hiếm hoi và mấy
giọt nước mắt của mẹ rất ngon
mừng con đầy tháng...)

Đó là lúc tôi mặc đồ lính
mang lon lái xe jeep như điên
trên đại lộ kinh hoàng chơi trò
rubic giữa hàng quân nửa đêm
về Tra Khê nghe mẹ khóc: “Mai
lựa giờ lên Liễu Cốc thấp hương!”

(Tuổi thơ tôi mắt đeo kính đen
nhìn cuộc đời nghiêng ngửa nhìn bà
mẹ ôm chiếu rách nằm trong nhà
lao nhìn thẳng con sắp hàng mang
súng đi lưng chân sợ dẫm mình
đồng đội...)

Đó là lúc tôi gặp lại anh
sau một phần năm thế kỷ anh
bỏ tôi bơ vơ bên bến cỏ
vói trái mãng cầu lụng lịu nước
mắt nổi nhớ lớn thêm cùng bao
trăn trở...)

(Tuổi thơ tôi cuộc đời chia hai
nửa một nửa theo anh tìm đất
hứa một nửa mang đầy chứng tích
đạn bom bàn tay sau lưng che
đầu trái tim bàn tay trước mặt
rã rời ngao ngán...)

Đó là lúc một ngày mới bắt
đầu mặt trời lên khắc khoải tôi
ngửa mặt nhìn trời khản cổ gọi
ngày mai ngày mai mơ hồ tiếng
trả lời dội lại từ dãy núi
mọc đầu nguyên đại...)

Trịnh Y Thu
VỀ MẸ

Mẹ dòng nước mắt chia hai
Mẹ trong huyền sử mẹ ngoài trùng dương
Mẹ từ khung gác miếu đường
Mẹ qua biển lớn thịt xương nát lia
Mẹ tân khổ
Mẹ đắm đìa
Mẹ chào tay vẫy những chia li đời
Mẹ giam tù nhục trong người
Mẹ ôn hơi thở thốt lời từ bi
Mẹ nhìn theo lũ con đi
Mẹ soi kí ức những khi khóc thầm

(Kính tặng những bà mẹ Việt Nam)

Trích “Phé Tích của Áo Ảnh”

Hồ Đăng Thanh Ngọc
MỘNG DU

Một đêm nọ bước chân ra ngoài ngõ
trời tối đen lọ mọ không thấy rõ
đường đi những bàn chân từ mắt cá
nhoài ra kêu lên đường này đường này

lối này lối này những bàn chân trong
tóc nhảy dựng lên kêu bên này bên
này những bàn chân trong đầu nghe ồn
ào lúc này mới thò ra nghe này

nghe này những bàn chân trong mắt
cuối cùng cũng xuất hiện kêu lên coi
chùng có rần rít dưới gót chân những
bàn chân trong cơn mộng du kêu lên

coi chùng có bàn chân không thấy con
đường coi chùng đi mãi cuối đường chỉ
là giấc mơ

Phạm Quyên Chi
CÔ GÁI KHÁC NGƯỜI

Cũng có những ngày niềm
Vui tìm tới cố giải
Thích đến hơn cả chực
Lần rằng tình yêu sẽ
Trở lại cho tôi hiểu,
Cho tôi đỡ sốt ruột
Tôi đã không còn một
Người bạn nào giữa khoảng
Trời bao la mệnh mông
Đã sống chán ngán và
Nghĩ về những tháng năm
Đã trôi qua bởi một
Lí do nào đó tôi
Đã bận tâm với suy
Nghĩ điên rồ như thể
Còn nhiều việc điên rồ
Hơn nữa như cái quy
Luật sống còn đã làm
Thay đổi những kẻ khốn
Khổ trở thành bất lương
Họ không cười ra được
Một danh dự họ không
Đủ tiền để đổ một
Đôi bông tai trên lỗ
Tai họ nhiều lần mang
Ý nghĩ cướp của giết
Người còn khi tôi gối
Đầu quay về hiện tại
Mọi thứ mơ hồ trước
Một công ty và tôi
Một người sắp sửa nộp
Hồ sơ và tôi thích
Họ loại bỏ nó đi
Vì tôi thích mình hèn
Hạ sống hèn hạ để
Diễn tả bằng lời nói
Có lẽ tôi hơi khác
Người sống quá mờ nhưng
Mà yêu những giấc mơ

Khế Iêm

TIẾNG HÁT TỪ CỔ XƯA

Chàng thất lạc tới ngôi nhà
hoang phế những con đường dẫn lối xưa
như cỏ dại và chàng đẩy
cửa vào như cánh cửa đẩy chàng vào
căn phòng lờ mờ tím than
và chàng đọc trên bức vách những con
chữ ngoằn ngoèo bay ra mùi
ấm mốc của thứ thời gian đặc lại
và loãng tan trong lớp bụi
bậm tịt thuở nào còn văng vẳng tiếng
cười đùa trong con huyền ảo
của tình yêu như tiếng reo ca của
dục lạc tiếng nước chảy trong
chiều hè và dòng sông nước mắt và
nước mắt dòng sông ... chàng vỗ
trán trong khoảng khắc rất nhanh của trí
nhớ cánh cửa sổ mở thoang
thoang mùi hương thiên lý chàng thất lạc
chàng trong khoảnh khắc rất nhanh
ngôi nhà chùng như đang lung lay trong
gió những trang sách rã ra
bình nước tan biến chiếc máy chữ gỗ
lọc cọc cọc và cùng
lúc có tiếng chân bước của rất nhiều
người và chàng nhận ra những
khuôn mặt của thời xa vắng lặng câm
như đồ vật như những chiếc
bóng đang bước vào ngưỡng cửa luân lạc
và ngôi nhà tưởng như chỉ
là ý niệm trong chốc lát nảy sinh
nơi tâm trí chàng thực và
giả lẫn lộn và chàng chợt nhớ nàng
và không biết nàng có nhớ
chẳng chàng nhớ chàng đã đội cho nàng
vòng gai và dất nàng lách
qua khung cửa hẹp ôi cái thuở ban
đầu lưu luyến ấy nay đâu

“– Có lẽ con thuyền chẳng kịp
tới bến sông sớm mai – Chắc
hắn – Và trên núi cao bình
minh – Chúng ta đã mất khá
nhiều hơi sức – Có bao giờ
và bao đời mỗi khoảnh khắc
trong trái tim thanh xuân tiếng
đập của cô tịch – Thôi đừng

nói nữa chúng ta đã chẳng
còn nhiều thì giờ – Chúng ta
còn rất nhiều thì giờ mà –
Trong chiếc túi áo thụng những
giấc mơ rơi đâu. – Đừng nhắc
tới những cánh chim tha Hương
– Ôi những cánh chim muôn phương.”

Chàng đắm lên cỏ khô lênh đênh như
cánh chim điêu linh và trong
nỗi khắc khoải chập chờn chuyến xe nhọc
nhằn của quá khứ chàng thấy
nàng đang trở về sau cuộc hành hương
tưởng chừng như hôm qua nàng
còn chải tóc và hong khô đôi môi
trong gió ẩm và không có
gì đẹp hơn nụ hôn nàng trong đêm
ngọt như mật ong cứ như
thế chàng thức ngủ từng hồi nghe tiếng
nói đang kể về những bi
kịch dang dở và trong cõi chật hẹp
của chiều ngày chàng thì thầm
vội vô vọng thấy lũ kiến đục khoét
cơ thể những trái cây mang
đầy độc tố những nụ hoa nhả ra
mùi hương mê chàng không thấy
nàng và chàng bước ra từ hầm lửa
nhập thành kẻ lưu dân rách
rưới chập choạng ở khoảng cùng trời cuối
đất cứ như thế chàng quanh
quất giữa những bờ tường còn nồng mùi
vôi mới cùng đám cư dân
nửa quê nửa tỉnh trôi nổi trong những
ngôi nhà được góp nhặt bởi
mảnh vụn của nền văn minh xa xưa
khắc họa nỗi ray rứt ... chàng
đứng dậy xốc áo chàng đi tìm chàng
chàng là ai chàng là ai ...
đừng tin điều gì về chàng hồi những
kẻ có mặt trên thế gian
hãy gầy lại đóm lửa nghi hoặc nhưng

Nàng vẫn tin mọi điều về
chàng nàng đi tìm chàng chàng ra đi
và chẳng trở về như chàng
trở về rồi lại ra đi làm rộn
trí nàng đến nỗi nàng cứ
tưởng chàng chưa hề có mặt trên thế
gian này và chẳng thể gian

này là thế gian nào trong cơn bão
 rồi nàng ngợ ngợ nàng là
 ai là ai giữa những cuộc đời khác
 và những cuộc tình khác nàng
 vắng vắng nghe tiếng thì thầm đã bao
 lần của chàng rằng chàng mong
 được sống trên một hòn đảo vô danh
 lánh xa những phiền toái nghe
 sóng vỗ kể về những số phận phiêu
 bạt để mỗi đêm nằm mơ
 thấy bầy sư tử bên bờ biển Phi
 Châu mặc cho cảnh đời man
 dã quuyền rũ tâm hồn mình còn nàng
 nàng chỉ là người tình buồn
 mãi đứng bên lề của cuộc đời chàng

Nàng xót xa chợt nhớ đến
 cha nàng đã bỏ nhà ra đi rất
 sớm theo tiếng gọi của tình
 yêu và mẹ nàng sau những năm tháng
 khốn khó đến cuối đời trong
 cái lầm lộn của tuổi già vẫn tin
 người chồng của mình mỗi đêm
 đều về rất khuya để nói lại mối
 tình dang dở (ôi nỗi đời
 ương dở) như điệp khúc thời gian rồi
 một hôm có lẽ chán nản
 với những câu chuyện cứ lặp lại và
 có thể cha nàng đã về
 thật để rủ người bạn đời tham dự
 vào một chuyến đi không bao
 giờ trở lại bà đã đi một mình
 trong đêm vội vã không kịp
 trang điểm để đẹp như một hoàng hậu
 đến nỗi nơi căn phòng trong
 chiếc tủ còn chứa những loại nước hoa
 phấn sáp và những kiểu quần
 áo đã rất xưa thơm mùi long não
 và nàng nhìn mẹ nàng nằm
 tiều tụy và bất động nhìn những đồ
 vật đã được chuẩn bị rất
 lâu cho một giờ cuối cùng mà lòng
 nàng se lại ôi sắc đẹp
 mộng mị cũng chứa đầy mầm bội phản

“– Thế còn câu chuyện mùa xuân
 – Quái – ... Người ngồi bên sông kể
 về thời dựng nước những cánh
 chim bỏ ngàn – Những đứa con

xuống biển – Cảnh phân ly đã
 có từ thời huyền thoại – Chẳng
 lẽ – Cuộc ra đi là mãi
 mãi như con nước xuôi – Mùa
 xuân năm ấy những đứa con
 can đảm vượt qua đầm lầy
 sông bãi tìm đường ra biển
 hiện thực lời nguyện đã nằm
 trong sách sử – Hà ... Hà ... – Mùa
 xuân năm ấy có nguyệt thực
 và đêm tối kéo dài bất
 tận ... – Những giấc mơ vỡ tan
 và chia lìa ... – Nhưng – Biển cả
 đã gột rửa quá khứ – Và
 hỡi những cánh chim phiêu lưu
 cứ bay đi, bay mãi... “

Nàng ngã bệnh một căn bệnh
 kỳ lạ nàng già vờ sống như già
 vờ chết và trong tình trạng
 nhập nhằng của tâm trí nàng không còn
 nhận ra nỗi con đường nàng
 đang đi ngôi nhà nơi nàng ở và
 chỉ trong đêm tối nàng mới
 nhận ra được nhan sắc mình cứ như
 thế hàng thế kỷ qua nàng
 lang thang trong ngôi nhà rộng thênh ngạo
 nhiên về sự vắng vẻ và
 dịu mát nàng chấp chờn ăn uống chấp
 chờn tắm rửa và hát ngợi
 ca về những mối tình của cả ngàn
 năm trước nàng nghĩ đến chàng
 đắm thắm hơn nhưng là chàng của nhiều
 hình dạng những cánh tay dài
 ngoằng những bàn chân to bè và cho
 chàng những khuôn mặt đủ kiểu
 của phường tuồng chàng là tập hợp của
 mọi giai cấp ở từng thời
 kỳ cứ như thế trò chơi kéo dài
 vô tận đã làm nàng quên
 mất một chàng có thật chẳng còn nhớ
 đến tên chàng và bóng dáng
 chàng phai dần đã làm lạnh nỗi thương
 nhớ nhưng lại làm nàng sa
 vào tình trạng lẫn lộn những chiếc mặt
 nạ chồng chất trong ký ức
 nàng chẳng khắc họa đường nét rõ rệt
 nào ngoài sự buồn cười rồi
 nàng tâm sự và đùa bỡn với những

hình nộm ăn sâu vào thể
giới giả trang đánh mất cá tính xáo
trộn nếp sinh hoạt và không
biết mình là ai nàng quên cả chính
nàng ôi câu chuyện của chàng

“Và nàng còn dài nhưng người
kể không kể tiếp vì đến
đây câu chuyện chưa có thêm
tình tiết mới bởi cuộc đời
của chàng và nàng tự nó
đang diễn biến và kết cấu
để hoàn tất câu chuyện và
mỗi câu chuyện hoàn tất hoàn
tất khi đã cuối đời và
không ai có thể kể câu
chuyện không phải của mình ngoài
nhân vật đang kể và câu
chuyện không phải của mình nếu
kể đúng ra chỉ chứa nửa
phần sự thật nhằm giải trí
trong phút giây và câu chuyện
nhằm giải trí trong phút
giây thì có gì đáng kể
và như thế người kể còn phải
đợi chờ và đợi chờ không
biết đến bao giờ đợi chờ
và đợi chờ chàng và nàng
tiếp tục kể câu chuyện đời
mình và người kể sẽ thuật
lại và người đọc cứ đọc
lại những gì đã đọc trong
lúc đợi chờ ... đợi chờ
gì và đợi chờ ai.”

Hạnh Ngô
IM LẶNG CŨNG NHƯ LỜI

Cuộc đời là những chuyện
đi gần nhau thì ít chia
ly thì nhiều khi muốn hứa
hẹn với anh những lời tu

tình có cánh chọt khựng lại
bởi biết rằng lời hứa đầu
môi chẳng thành hiện thực thực
hiện được mới lạ những

lời em nói “muốn yêu anh mãi
mãi” trong lúc say đắm lắm
mới dám nói lời sấm
truyền kiểu tình yêu vĩnh

cửu yêu vô thời hạn và
cũng bởi cuộc đời là những
chuyến đi hôm qua anh nói
“muốn gần em mãi mãi” hôm

nay anh ở trời Tây em ở
đây phương Đông với cơn
giông tình đen trắng như
vậy có phải lời nói gió

bay không ? chắc không vì âm
thanh ấy đọng trong em rất
sâu vậy không phải giả cũng
không phải là thật anh

biết mà em biết mà lời nói bộc
phát lúc tình say em trần
trọng khoảnh khắc ấy nên thôi
nếu có lần sau thì im lặng cho rồi

vì cuộc đời là những chuyện
đi gần nhau thời ít chia ly... cũng đành.

Với sự tu dưỡng một vản thơ
 Làm cho sự nguyên rủa trở thành vườn nho,
 Hãy hát về sự thất bại của loài người
 Trong trạng thái say mê của nỗi khốn cùng;

With the farming of a verse
 Make a vineyard of the curse,
 Sing of human unsuccess
 In a rapture of distress;

Trong sa mạc của con tim
 Hãy để suối nước chữa lành bắt đầu chảy
 Trong nhà tù của thời ông
 Dạy cho con người tự do biết ngợi ca.

In the deserts of the heart
 Let the healing fountain start,
 In the prison of his days
 Teach the free man how to praise.

Khê Iêm dịch và chú thích

W. H. Auden đến định cư ở New York ngày 26 tháng 1 năm 1939. Ba ngày sau, ông nghe tin nhà thơ W. B. Yeats mất, 73 tuổi. Lúc đó Auden mới 32 tuổi. Ông viết bài thơ tưởng nhớ W. B. Yeats trên tờ *The New Republic*, 8 tháng 3, 1939. W. B. Yeats (1865–1939), nhà thơ Ái Nhĩ Lan, giải thưởng Nobel văn chương 1923, là nhà thơ thể luật, bác câu giữa chủ nghĩa Lãng mạn và hiện đại, một trong những khuôn mặt quan trọng nhất của thế kỷ 20. Ông sinh ở Ái Nhĩ Lan, trong một gia đình theo đạo Tin lành, và chuyển tới Luân Đôn sống từ năm mới 2 tuổi. W. H. Auden (1907-1973), nhà thơ Anh, quốc tịch Hoa Kỳ, theo đạo Thiên chúa giáo, là nhà thơ thể luật, một trong những nhà thơ lớn nhất của thế kỷ 20.

Bài thơ chia làm 3 phần. Phần đầu gồm 6 đoạn thơ, hòa trộn giữa thơ và văn xuôi. Phần 2, viết theo dòng 12 âm tiết, với đơn vị âm thanh iambic (không nhấn, nhấn). Phần 3, gồm 6 đoạn thơ, mỗi dòng 7 âm tiết, viết theo iambic. (Ở đây chúng tôi đều dịch thành thơ tự do). Phần đầu nói về cái chết của nhà thơ, trong quang cảnh mùa Đông giá rét, suối đóng băng, phi trường không người qua lại, tuyết phủ ngập thành phố. Nhiệt độ xuống thấp trong ngày nhà thơ (mouth) chết. Mouth (miệng) ám chỉ thơ và nhà thơ, vì thơ là tiếng nói, là hiện tại, ngay bây giờ. Và mặc dù chúng ta đánh giá thế nào về cái chết và thơ ông, thực tế, đó chỉ là một ngày tối lạnh, xảy ra bình thường trong thời tiết cuối năm. Thiên nhiên cũng như con người, lạnh nhạt trước cái chết của một nhà thơ. Những con sói vẫn thấp thoáng trong những cánh rừng xanh. Và “dòng sông quê”, ám chỉ thơ, vẫn chảy bên ngoài nền văn minh, giữ cho bài thơ sống sót. Cái chết của ông không có trong thơ ông.

Ông chết vào buổi chiều? Thật sự, tác giả không biết, và đi hỏi khắp nơi cũng không ai biết, vì thế, “buổi chiều cuối cùng như chính ông”, cũng có nghĩa là tuổi xế chiều. Sự sống của ông bị tước đoạt, bị bao vây bởi cái chết, trước hết là những tin đồn, sau đó là cuộc nổi loạn của thân xác, sự trống rỗng của tâm trí, và im lặng lan tỏa khắp ngoại ô thành phố. Tác giả dùng nhóm từ địa lý, “những tỉnh thành, những quảng trường” để phác họa thế giới cá nhân của Yeats đang lụi tàn, cũng ám chỉ, cả một đất nước trong chính ông đang rơi vào hỗn loạn. Ông không còn là nhà thơ, mà trở thành người đọc thơ ông.

Những bài thơ, cũng như tro cốt ông, rải khắp nơi và bị hiểu sai. “Để tìm kiếm hạnh phúc của ông nơi một khu rừng khác / Và bị trừng phạt dưới mã số xa lạ của lương tâm.” Trong văn hóa phương Tây, rừng là nơi của bóng tối và điếm báo. Những người cổ đại không sống trong rừng, mặc dù thường săn bắn trong rừng, vì họ tin rằng rừng là nơi cư ngụ của những thế lực siêu nhiên. Yeats đã chết và linh hồn ông đang ở thiên đàng hay nơi địa ngục, với luật của đời sau, “mã số xa lạ của lương tâm”. Nó cách biệt với đời sống con người vì không có người sống nào trở về từ cuộc đời sau. Và bài thơ còn lại, nó thuộc về hậu thế, được giải thích theo cách của người đọc nó.

Thời gian cứ trôi qua, những sinh hoạt thường ngày vẫn như cũ, thị trường chứng khoán vẫn hoạt động, những người nghèo vẫn nghèo, khổ đau vẫn khổ đau, không có gì thay đổi. Tự do (freedom) ở đây có nghĩa là sự hiện hữu, dù sống trong nghèo khó, những người nghèo vẫn tin tưởng vào cuộc sống của họ. Sự sống luôn luôn giá trị hơn cái chết. Bởi ngay cả cái chết của một nhà thơ tầm vóc thế giới, cũng chẳng mang một ý nghĩa nào, chỉ vài ngàn người quan tâm, so với hàng triệu triệu con người. Nhưng trong vài ngàn người đó, cũng như những người nghèo khó kia, họ vẫn tin tưởng vào đời sống vĩnh cửu của thơ.

Phần 2, tác giả cho rằng, bản thân Yeats cũng bình thường, hi vọng ái ố, sống và chết, như mọi con người. “Những phụ nữ giàu có” nói về những mối tình vụng trộm khuất lấp của ông ở cuối đời, từ phu nhân đồng tính Dorothy Wellesley tới người yêu cuối cùng, Edith Shackleton Heald, đều là những phụ nữ giàu có, tiếp đón ông, nơi những ngôi nhà của họ, như một vị linh mục của xứ đạo. Thân xác suy tàn và cả chính ông, rồi cũng mất. Tai họa của đất nước, sự đàn áp của người Anh đối với cuộc nổi loạn vào mùa Phục sinh năm 1916, làm ông đau đớn, và ông thể hiện nó trong thơ.

Mặc dù có một nhà thơ lớn như Yeats, Ái Nhĩ Lan vẫn như cũ. Thơ không thể làm cách mạng hay thay đổi xã hội, thơ không làm điều gì xảy ra. Nhưng thơ vẫn tồn tại, trong thế giới của nó, và chẳng bao giờ biến mất trong tiềm thức người đọc (executives). Chảy về phương Nam, là chảy về cội nguồn, nhắc chúng ta, bắc Ái Nhĩ Lan thuộc Anh, theo Tin lành, còn miền Nam thuộc người Ái Nhĩ Lan, đa số là Thiên chúa giáo, và Yeats còn là một nhà dân tộc chủ nghĩa. Thành phố nguyên sơ, cũng như dòng sông quê là biểu tượng của thơ, thăng hoa từ nơi quanh quẽ và sần khở. Thơ sống sót qua thời gian, không phải nơi những gì nhà thơ nói mà về cách nó xảy ra, là chính thơ.

Phần 3. Thân xác của Yeats được an nghỉ nơi lòng đất. Trong khi đó Âu châu đang lăm le rơi vào thế chiến thứ hai kinh hoàng. Những quốc gia sẵn sàng chiến đấu, “tất cả chó Âu châu sủa”, lòng trắc ẩn và tâm trí bị đóng băng, con người quay mặt lại với thơ, tuy nhiên, thơ vẫn còn đâu đó. Và những nhà thơ đích thực như Yeats, cứ phải tiếp tục theo đuổi thơ, với tiếng nói không giới hạn, không đối kháng cũng không hứa hẹn bất cứ điều gì, chỉ mang niềm vui tới cho mọi người, biến những lời nguyện rủa (chiến tranh) thành vườn nho (cuộc sống an lành), dạy con người biết ngợi ca về sự hiện hữu, và yêu quý đời sống của chính họ.

THỜI TRANG VÀ HIỆN ĐẠI

Mitchel Butor

Thời trang dùng avant-garde vì sự khác biệt của nó, chứ không phải vì đặc tính cấu tạo của nó; không phải việc nó làm là đáng chú ý, mà chỉ giản dị là nó đứng riêng rẽ từ cái gì, và đó là lý do tại sao, qua cách sử dụng này, nó luôn luôn nhấn mạnh vào khía cạnh tiêu cực mà trong đầu óc của chính các nhà nghệ sĩ, khía cạnh tiêu cực chỉ là hậu quả của đặc tính dài-hạn của nó. Avant-garde, khi biến thành hợp thời trang, thường mang vẻ quyến rũ hư vô. Đối với thời trang, sự khẳng định trên tiêu cực này thật sự là một cách trốn bỏ tính nghiêm trọng của nó, một cách biến dạng nó thành một loại trang trí giản dị không có khả năng gây nguy hiểm cho bọn cấp tiến khó hiểu, vì nó không đưa ra gì hết ở vị trí của mình. Cho nên một thanh niên trẻ hợp thời trang nói với chúng ta rằng: “Bởi vì chính cái lý do nó vô cùng tiêu cực, anh biết tôi không thể bám lấy cái ngôn ngữ này lâu dài, nhưng khâm phục, nếu anh đồng ý, cái đáng tào bạo và sinh khí nó cho tôi.”

Một khi cái quyến rũ này đã được khai thác đủ, thời trang sẽ rút lui và trở về chỗ cũ trước đó, thường là một thời gian rất dài.

9. Thanh Lọc Các Thứ Cổ Điển.

Trong cách này avant-garde được dùng đến rồi bỏ đi nhiều lần càng lâu càng tốt miễn là nó không biến thành cổ điển, đây có ý nói biến thành phần kết hợp của một nơi. Ngay cả trong suốt thời gian này, người nghệ sĩ thường trải qua thứ mà ta có thể gọi là thanh lọc, như Hugo và Zola đã làm; vẫn đọc sách một cách đam mê nhưng biến thành vô dụng cho thời trang. Hẳn đang cản đường.

Sự giáng cấp này hoàn toàn khác với việc hầu như không có tiếng tăm gì hết qua vài giai đoạn nào đó trong lịch sử nghệ thuật, vài vùng văn chương nào đó, theo sau những nổi dậy lịch sử quan trọng.

Có vẻ phức tạp như đã thấy, chúng ta chỉ cần khảo sát hiện tượng thời trang qua một trong những chiều của nó, chiều ngang chân trời, thể như tất cả mọi cá biệt mà những lớp sóng của nó phủ lên, có cùng một tuổi và cùng một chỉ số khúc xạ. Rõ ràng là ta phải thêm chiều đứng ngay từ khi có người không cố gắng mấy để mê hoặc, không phải vì sự quan trọng của tiến trình dần giảm theo tuổi tác mà vì đây là câu hỏi, không phải chỉ giản dị nổi bật lên khỏi đám người cùng thời, mà còn đạt được sự độc lập, cùng lúc với họ, từ một trong những bậc tiền bối, để thiết lập ra, như đã từng có, một chỗ tranh tài. Giới trẻ thường gắng ăn mặc khác với những người lớn tuổi hơn họ, đọc những thứ gì khác, và nói về những chuyện khác. Trong khi bọn trẻ là một yếu tố bản thể trong mê hoặc, các bà mẹ sẽ cố gắng bắt chước ý kiến của con gái và các ông bố với con trai, có nghĩa rằng vấn đề chỉ bị trì hoãn; giới trẻ cần phải khám phá ra thứ gì đó mà cha mẹ họ không còn có khả năng bắt chước được, sau rốt buộc cha mẹ phải để chúng được khác biệt.

Tương tự, một tác giả đã thành tựu đến mức để lại dấu ấn trong một thể hệ nào đó, hẳn sẽ không tránh khỏi bị giáng cấp bởi thể hệ kế tiếp bởi vì bất cứ tham khảo nào nhắc đến hẳn đều có ngụ ý dung hợp. Trước khi có thể tiến cử tác giả đó, cần phải tỏ cho thấy rằng ta cũng biết đến một loạt tác giả chưa từng đọc từ tủ sách gia đình.

Một giáng cấp hoàn toàn có lợi, nếu không có ảnh hưởng bị dồn nén thúc đẩy người ta khám phá ra những thứ khác.

Vài ba tác giả có nhân vật trẻ trung rõ ràng như thể (Rimbaud, Lautréamont), rằng họ có thể phục vụ vài ba thế hệ như một cách tự phân biệt với cha mẹ của mình, đến phiên họ là người cùng dùng cách tương tự như vậy ở thời đại của mình và không còn nhắc đến những người trước nữa.

Một khi thế hệ kế tiếp đã tìm ra chỗ đứng của mình, tác giả rời bỏ nơi thanh lọc và nhập vào cái kho dự trữ cổ điển được khai thác vô cùng tận.

10. Ai Tạo Ra Văn Chương

Không phải thương hiệu may quyết định thời trang; hấn chỉ đoán và thu hút sự chú ý đến nó. Ngay cả khi tệ hơn một chút là thứ thương gia mờ ám nào đó; điều hấn chỉ có thể làm được là lợi dụng nó với sự giúp đỡ của những người đoán ra nó. Tương tự, thời trang văn chương không hề được tạo ra bởi những nhà phát hành. Phát hành đi theo thời trang văn chương để tạo điều kiện cho khai thác thương mại củng cố và vận vẹo nó.

Avant-garde đáp lại với trường hợp chung chung của ngôn ngữ. Nó đưa ra những bản văn mà sau lưng đó tác giả muốn chúng dần biến đi, để chìm vào nặc danh. Thời trang sử dụng chúng, thỉnh thoảng và một phần nào đó, để đáp lại những trường hợp biến cách với lối nói cho phép người mặc phơi mình trong vinh quang.

Vì thời trang có một hiệu lực phá vỡ rõ ràng trên bất cứ tác phẩm nào trên bất cứ ngôn ngữ nào, có một khuynh hướng chung là, không chỉ loại bỏ nó vì chính nó, nhưng cấm đoán nó, và nhất là tác giả avant-garde đã được chọn bởi thời trang và đủ thông minh để nhận ra rằng nó sẽ bỏ hấn sau một thời gian ngắn dài nào đó. Chính sự rất thành công của hấn khuyến khích hấn nhấn mạnh vào những khía cạnh tiêu cực của mình, nếu hấn hiểu được lời đáp ứng với mình hão huyền ra sao, hấn sẽ suy ra được những đo lường độc đoán, một loại kiểm duyệt nào đó, ít nhất là ngăn chặn sự trở lại với thời trang đã có, sẽ cho phép trong một thời gian nào đó để thu nhận.

Tuy nhiên, thời trang và lịch sử đan chéo gần gũi nhau hơn trên ngôn ngữ, hơn là trên quần áo. Sự cấm đoán thời trang chỉ có thể nhận thức được qua sự thu hẹp phạm vi rộng rãi bên trong biến góc, nói một cách khác, qua lối củng cố của quần áo hay tư tưởng ta-bu; nếu nó có khả năng, trong lúc ngặt nghèo, hưởng lợi từ một avant-garde, là thứ chịu hiểm nghèo trong việc tận dụng chính mình quá nhanh, điều này chỉ có thể có được từ cách phương hại tất cả mọi thứ khác. Kết quả của những đo lường như thế, ngay cả khi chúng tạo ra những kết quả đáng kể bên ngoài, rồi chỉ có thể đình trệ trong một thời gian ngắn.

Hiện đại tính là giải phóng; nếu trò chơi thời trang, các thể loại của nó, biểu trưng cho một đe dọa thường xuyên đối với avant-garde, cùng lúc, cũng là bảo đảm cơ bản cho sự tiếp tục của nó.

Cách duy nhất mà avant-garde có thể tự vệ trước sử dụng hão huyền, và như vậy, chống lại sự thất vọng bị giáng cấp, và cũng là để có được hiệu lực tối đa trong khi gia giảm tri trệ là dùng thời trang, thay vì là đồ chơi của nó, để biến hóa cái khả năng làm lỗi và giả tạo này thành một dụng cụ của định hướng, của đích xác; cách duy nhất để chắc chắn vượt qua thời trang là vượt quá sự phân biệt giữa bản văn và lời nói, đẩy nó đến hậu quả tối hậu của sự kiện: ngôn ngữ thời trang là thứ mà ta nhắc về người mặc nó, đến cách mà ông hay bà ấy sống và suy nghĩ, đến sự hòa hợp của họ trong lịch sử, đến người nói hay có khả năng nói, một tác giả nhưng trước hết là một độc giả, như vậy là

nói đến ước muốn và nhu cầu; để thẩm thấu toàn thể bản văn trong lối nói số nhiều này, có hiệu quả đến độ nó sẽ là vô khả thi cho người mặc sử dụng nó mà không cần nó vừa với họ, mà không chấp nhận hay không thích nghi với nó.

Proust đã nói rằng tác phẩm của ông nên được cấu tạo không phải chỉ giống như thánh đường mà thôi, mà còn phải giống như một cái áo (đầm).

Điềm Thọ dịch

Tóm tắt

Bài viết của Butor, một cách có phương pháp, đầu tiên được phát hành bằng tiếng Pháp vào năm 1969, liên quan đến những áp dụng cấu trúc đầu tiên trong thời trang bởi Roland Barthes trong các thập niên 1950 và 1960, bao gồm trong cuốn *Systeme de la Mode* của ông. Tiểu luận của Butor được chia ra thành nhiều đoạn có chủ đề: quần áo như ngôn ngữ; trang sức và nơi chốn; phát động thời trang, theo đuổi thời trang; từ xưởng thương hiệu may đến xưởng may gia đình; ai tạo ra thời trang?; ngôn ngữ quanh thời trang; ngôn ngữ như quần áo; avant-garde; thanh lọc các thứ cổ điển; và ai tạo ra văn chương?

Vương Ngọc Minh
MỘT CÁI KHÁC

tôi không biết chuyện gì
sẽ xảy ra giữa tôi
và cái ngáp vặt của
chú sóc nhỏ nhưng rõ

ràng khi đó tôi thấy
vật nặng đã voi nhưng
vẫn đổ lên mỗi sào
đeo (bám) suốt bao năm

nom tôi cực điu hiu
chuyện chú sóc nhỏ ở
đây cam nín chả nói
làm gì nhưng phần tôi

(xin hãy nhớ rằng tôi
vẫn còn là âm bản
trong thẻ nhớ của chiếc
máy canon cũ!) và
quả tôi tệt cứ phải

luôn mồm nói “không.. không!”
chứ không sẽ quên mất
mình hiện hữu như một
thực thể trên đời (sống

động hay không khoan bàn!)
hơn nữa giữa tôi và
cái ngáp vặt của chú
sóc nhỏ chả biết rồi

chuyện gì sẽ xảy ra
thực tế thì chuyện ở
đây như thế rõ ràng
chả đáng nói bởi sau

trước tôi đương nhiên vẫn
còn là âm bản trong
thẻ nhớ của chiếc can
on cũ hãy nhìn phía

sau lưng tôi đi một
vật nặng đã voi nhưng
vẫn đổ lên mỗi sào
đeo (bám) suốt bao năm

nom tôi điu hiu. cực!